NHÀ MÁY HADRA
Địa chỉ:
• KCN Phùng Xá, Thạch Thất, Tp. Hà Nội
• P. Quang Trung, Tp. Thái Nguyên, Thái Nguyên
Hotline: 0983 89 81 92 - 0975 63 62 63
MST: 0107 369 819
Email: phuclong.268@gmail.com - Website: www.hadra.com.vn

BẢNG BÁO GIÁ KHAY CÁP HỢP KIM NHÔM

Hotline: 0983 898 192 & 0975 63 62 63

Stt No.	Tên sản phẩm	Chiều rộng (W)	Chiều cao (H)	Đvt	Đơn giá (theo độ dày vật liệu)			
	KHAY CÁP				**1,0**	**1,2**	**1,5**	**2,0**
	Chiều dài tiêu chuẩn: 2500-3000mm				**Hợp Kim Nhôm**			
	Khay cáp 60x40							
1	Khay cáp 60x40	60	40	m	41.000	50.000	59.000	78.000
2	Nắp khay cáp 60x40	60	10	m	60.000	25.000	29.000	39.000
3	Co ngang L khay cáp 60x40	60	40	cái	43.000	53.000	62.000	82.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 60x40	60	40	cái	63.000	26.000	30.000	41.000
5	Co lên khay cáp 60x40	60	40	cái	45.000	55.000	65.000	86.000
6	Nắp co lên khay cáp 60x40	60	40	cái	66.000	28.000	32.000	43.000
7	Co xuống khay cáp 60x40	60	40	cái	45.000	55.000	65.000	86.000
8	Nắp co lên khay cáp 60x40	60	40	cái	66.000	28.000	32.000	43.000
9	Ngã ba T khay cáp 60x40	60	40	cái	47.000	58.000	68.000	90.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 60x40	60	40	cái	69.000	29.000	33.000	45.000
11	Chữ thập X khay cáp 60x40	60	40	cái	49.000	60.000	71.000	94.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 60x40	60	40	cái	72.000	30.000	35.000	47.000
	Khay cáp 50x50							
1	Khay cáp 50x50	50	50	m	44.000	53.000	62.000	83.000
2	Nắp khay cáp 50x50	50	10	m	52.000	22.000	26.000	34.000
3	Co ngang L khay cáp 50x50	50	50	cái	46.000	56.000	65.000	87.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 50x50	50	50	cái	55.000	23.000	27.000	36.000
5	Co lên khay cáp 50x50	50	50	cái	48.000	58.000	68.000	91.000
6	Nắp co lên khay cáp 50x50	50	50	cái	57.000	24.000	29.000	37.000
7	Co xuống khay cáp 50x50	50	50	cái	48.000	58.000	68.000	91.000

8	Nắp co lên khay cáp 50x50	50	50	cái	57.000	24.000	29.000	37.000
9	Ngã ba T khay cáp 50x50	50	50	cái	51.000	61.000	71.000	95.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 50x50	50	50	cái	60.000	25.000	30.000	39.000
11	Chữ thập X khay cáp 50x50	50	50	cái	53.000	64.000	74.000	100.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 50x50	50	50	cái	62.000	26.000	31.000	41.000
	Khay cáp 75x50							
1	Khay cáp 75x50	75	50	m	50.000	60.000	71.000	95.000
2	Nắp khay cáp 75x50	75	10	m	71.000	29.000	35.000	46.000
3	Co ngang L khay cáp 75x50	75	50	cái	53.000	63.000	75.000	100.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 75x50	75	50	cái	75.000	30.000	37.000	48.000
5	Co lên khay cáp 75x50	75	50	cái	55.000	66.000	78.000	105.000
6	Nắp co lên khay cáp 75x50	75	50	cái	78.000	32.000	39.000	51.000
7	Co xuống khay cáp 75x50	75	50	cái	55.000	66.000	78.000	105.000
8	Nắp co lên khay cáp 75x50	75	50	cái	78.000	32.000	39.000	51.000
9	Ngã ba T khay cáp 75x50	75	50	cái	58.000	69.000	82.000	109.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 75x50	75	50	cái	82.000	33.000	40.000	53.000
11	Chữ thập X khay cáp 75x50	75	50	cái	60.000	72.000	85.000	114.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 75x50	75	50	cái	85.000	35.000	42.000	55.000
	Khay cáp 100x50							
1	Khay cáp 100x50	100	50	m	57.000	68.000	81.000	108.000
2	Nắp khay cáp 100x50	100	10	m	90.000	37.000	44.000	59.000
3	Co ngang L khay cáp 100x50	100	50	cái	60.000	71.000	85.000	113.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 100x50	100	50	cái	95.000	39.000	46.000	62.000
5	Co lên khay cáp 100x50	100	50	cái	63.000	75.000	89.000	119.000
6	Nắp co lên khay cáp 100x50	100	50	cái	99.000	41.000	48.000	65.000
7	Co xuống khay cáp 100x50	100	50	cái	63.000	75.000	89.000	119.000
8	Nắp co lên khay cáp 100x50	100	50	cái	99.000	41.000	48.000	65.000
9	Ngã ba T khay cáp 100x50	100	50	cái	66.000	78.000	93.000	124.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 100x50	100	50	cái	104.000	43.000	51.000	68.000
11	Chữ thập X khay cáp 100x50	100	50	cái	68.000	82.000	97.000	130.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 100x50	100	50	cái	108.000	44.000	53.000	71.000
	Khay cáp 100x75							
1	Khay cáp 100x75	100	75	m	70.000	84.000	99.000	132.000
2	Nắp khay cáp 100x75	100	10	m	90.000	37.000	44.000	59.000

3	Co ngang L khay cáp 100x75	100	75	cái	74.000	88.000	104.000	139.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 100x75	100	75	cái	95.000	39.000	46.000	62.000
5	Co lên khay cáp 100x75	100	75	cái	77.000	92.000	109.000	145.000
6	Nắp co lên khay cáp 100x75	100	75	cái	99.000	41.000	48.000	65.000
7	Co xuống khay cáp 100x75	100	75	cái	77.000	92.000	109.000	145.000
8	Nắp co lên khay cáp 100x75	100	75	cái	99.000	41.000	48.000	65.000
9	Ngã ba T khay cáp 100x75	100	75	cái	81.000	97.000	114.000	152.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 100x75	100	75	cái	104.000	43.000	51.000	68.000
11	Chữ thập X khay cáp 100x75	100	75	cái	84.000	101.000	119.000	158.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 100x75	100	75	cái	108.000	44.000	53.000	71.000
	Khay cáp 100x100							
1	Khay cáp 100x100	100	100	m	83.000	99.000	117.000	156.000
2	Nắp khay cáp 100x100	100	10	m	90.000	37.000	44.000	59.000
3	Co ngang L khay cáp 100x100	100	100	cái	87.000	104.000	123.000	164.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 100x100	100	100	cái	95.000	39.000	46.000	62.000
5	Co lên khay cáp 100x100	100	100	cái	91.000	109.000	129.000	172.000
6	Nắp co lên khay cáp 100x100	100	100	cái	99.000	41.000	48.000	65.000
7	Co xuống khay cáp 100x100	100	100	cái	91.000	109.000	129.000	172.000
8	Nắp co lên khay cáp 100x100	100	100	cái	99.000	41.000	48.000	65.000
9	Ngã ba T khay cáp 100x100	100	100	cái	95.000	114.000	135.000	179.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 100x100	100	100	cái	104.000	43.000	51.000	68.000
11	Chữ thập X khay cáp 100x100	100	100	cái	100.000	119.000	140.000	187.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 100x100	100	100	cái	108.000	44.000	53.000	71.000
	Khay cáp 150x50							
1	Khay cáp 150x50	150	50	m	70.000	84.000	99.000	132.000
2	Nắp khay cáp 150x50	150	10	m	127.000	53.000	62.000	83.000
3	Co ngang L khay cáp 150x50	150	50	cái	74.000	88.000	104.000	139.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 150x500	150	50	cái	133.000	56.000	65.000	87.000
5	Co lên khay cáp 150x50	150	50	cái	77.000	92.000	109.000	145.000
6	Nắp co lên khay cáp 150x50	150	50	cái	140.000	58.000	68.000	91.000
7	Co xuống khay cáp 150x50	150	50	cái	77.000	92.000	109.000	145.000
8	Nắp co lên khay cáp 150x50	150	50	cái	140.000	58.000	68.000	91.000
9	Ngã ba T khay cáp 150x50	150	50	cái	81.000	97.000	114.000	152.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 150x50	150	50	cái	146.000	61.000	71.000	95.000

11	Chữ thập X khay cáp 150x50	150	50	cái	84.000	101.000	119.000	158.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 150x50	150	50	cái	152.000	64.000	74.000	100.000
	Khay cáp 150x75							
1	Khay cáp 150x75	150	75	m	83.000	99.000	117.000	156.000
2	Nắp khay cáp 150x75	150	10	m	127.000	53.000	62.000	83.000
3	Co ngang L khay cáp 150x75	150	75	cái	87.000	104.000	123.000	164.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 150x75	150	75	cái	133.000	56.000	65.000	87.000
5	Co lên khay cáp 150x75	150	75	cái	91.000	109.000	129.000	172.000
6	Nắp co lên khay cáp 150x75	150	75	cái	140.000	58.000	68.000	91.000
7	Co xuống khay cáp 150x75	150	75	cái	91.000	109.000	129.000	172.000
8	Nắp co lên khay cáp 150x75	150	75	cái	140.000	58.000	68.000	91.000
9	Ngã ba T khay cáp 150x75	150	75	cái	95.000	114.000	135.000	179.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 150x75	150	75	cái	146.000	61.000	71.000	95.000
11	Chữ thập X khay cáp 150x75	150	75	cái	100.000	119.000	140.000	187.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 150x75	150	75	cái	152.000	64.000	74.000	100.000
	Khay cáp 150x100							
1	Khay cáp 150x100	150	100	m	95.000	114.000	136.000	181.000
2	Nắp khay cáp 150x100	150	10	m	127.000	53.000	62.000	83.000
3	Co ngang L khay cáp 150x100	150	100	cái	100.000	120.000	143.000	190.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 150x100	150	100	cái	133.000	56.000	65.000	87.000
5	Co lên khay cáp 150x100	150	100	cái	105.000	125.000	150.000	199.000
6	Nắp co lên khay cáp 150x100	150	100	cái	140.000	58.000	68.000	91.000
7	Co xuống khay cáp 150x100	150	100	cái	105.000	125.000	150.000	199.000
8	Nắp co lên khay cáp 150x100	150	100	cái	140.000	58.000	68.000	91.000
9	Ngã ba T khay cáp 150x100	150	100	cái	109.000	131.000	156.000	208.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 150x100	150	100	cái	146.000	61.000	71.000	95.000
11	Chữ thập X khay cáp 150x100	150	100	cái	114.000	137.000	163.000	217.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 150x100	150	100	cái	152.000	64.000	74.000	100.000
	Khay cáp 200x50							
1	Khay cáp 200x50	200	50	m	83.000	99.000	117.000	156.000
2	Nắp khay cáp 200x50	200	10	m	165.000	68.000	81.000	108.000
3	Co ngang L khay cáp 200x50	200	50	cái	87.000	104.000	123.000	164.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 200x50	200	50	cái	173.000	71.000	85.000	113.000
5	Co lên khay cáp 200x50	200	50	cái	91.000	109.000	129.000	172.000

6	Nắp co lên khay cáp 200x50	200	50	cái	182.000	75.000	89.000	119.000
7	Co xuống khay cáp 200x50	200	50	cái	91.000	109.000	129.000	172.000
8	Nắp co lên khay cáp 200x50	200	50	cái	182.000	75.000	89.000	119.000
9	Ngã ba T khay cáp 200x50	200	50	cái	95.000	114.000	135.000	179.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 200x50	200	50	cái	190.000	78.000	93.000	124.000
11	Chữ thập X khay cáp 200x50	200	50	cái	100.000	119.000	140.000	187.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 200x50	200	50	cái	198.000	82.000	97.000	130.000
	Khay cáp 200x75							
1	Khay cáp 200x75	200	75	m	95.000	114.000	136.000	181.000
2	Nắp khay cáp 200x75	200	10	m	165.000	68.000	81.000	108.000
3	Co ngang L khay cáp 200x75	200	75	cái	100.000	120.000	143.000	190.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 200x75	200	75	cái	173.000	71.000	85.000	113.000
5	Co lên khay cáp 200x75	200	75	cái	105.000	125.000	150.000	199.000
6	Nắp co lên khay cáp 200x75	200	75	cái	182.000	75.000	89.000	119.000
7	Co xuống khay cáp 200x75	200	75	cái	105.000	125.000	150.000	199.000
8	Nắp co lên khay cáp 200x75	200	75	cái	182.000	75.000	89.000	119.000
9	Ngã ba T khay cáp 200x75	200	75	cái	109.000	131.000	156.000	208.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 200x75	200	75	cái	190.000	78.000	93.000	124.000
11	Chữ thập X khay cáp 200x75	200	75	cái	114.000	137.000	163.000	217.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 200x75	200	75	cái	198.000	82.000	97.000	130.000
	Khay cáp 200x100							
1	Khay cáp 200x100	200	100	m	108.000	130.000	154.000	205.000
2	Nắp khay cáp 200x100	200	10	m	165.000	68.000	81.000	108.000
3	Co ngang L khay cáp 200x100	200	100	cái	113.000	137.000	162.000	215.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 200x100	200	100	cái	173.000	71.000	85.000	113.000
5	Co lên khay cáp 200x100	200	100	cái	119.000	143.000	169.000	226.000
6	Nắp co lên khay cáp 200x100	200	100	cái	182.000	75.000	89.000	119.000
7	Co xuống khay cáp 200x100	200	100	cái	119.000	143.000	169.000	226.000
8	Nắp co lên khay cáp 200x100	200	100	cái	182.000	75.000	89.000	119.000
9	Ngã ba T khay cáp 200x100	200	100	cái	124.000	150.000	177.000	236.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 200x100	200	100	cái	190.000	78.000	93.000	124.000
11	Chữ thập X khay cáp 200x100	200	100	cái	130.000	156.000	185.000	246.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 200x100	200	100	cái	198.000	82.000	97.000	130.000
	Khay cáp 250x50							

1	Khay cáp 250x50	250	50	m	95.000	114.000	136.000	181.000
2	Nắp khay cáp 250x50	250	10	m	202.000	84.000	99.000	132.000
3	Co ngang L khay cáp 250x50	250	50	cái	100.000	120.000	143.000	190.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 250x50	250	50	cái	212.000	88.000	104.000	139.000
5	Co lên khay cáp 250x50	250	50	cái	105.000	125.000	150.000	199.000
6	Nắp co lên khay cáp 250x50	250	50	cái	222.000	92.000	109.000	145.000
7	Co xuống khay cáp 250x50	250	50	cái	105.000	125.000	150.000	199.000
8	Nắp co lên khay cáp 250x50	250	50	cái	222.000	92.000	109.000	145.000
9	Ngã ba T khay cáp 250x50	250	50	cái	109.000	131.000	156.000	208.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 250x50	250	50	cái	232.000	97.000	114.000	152.000
11	Chữ thập X khay cáp 250x50	250	50	cái	114.000	137.000	163.000	217.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 250x50	250	50	cái	242.000	101.000	119.000	158.000
	Khay cáp 250x75							
1	Khay cáp 250x75	250	75	m	108.000	130.000	154.000	205.000
2	Nắp khay cáp 250x75	250	10	m	202.000	84.000	99.000	132.000
3	Co ngang L khay cáp 250x75	250	75	cái	113.000	137.000	162.000	215.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 250x75	250	75	cái	212.000	88.000	104.000	139.000
5	Co lên khay cáp 250x75	250	75	cái	119.000	143.000	169.000	226.000
6	Nắp co lên khay cáp 250x75	250	75	cái	222.000	92.000	109.000	145.000
7	Co xuống khay cáp 250x75	250	75	cái	119.000	143.000	169.000	226.000
8	Nắp co lên khay cáp 250x75	250	75	cái	222.000	92.000	109.000	145.000
9	Ngã ba T khay cáp 250x75	250	75	cái	124.000	150.000	177.000	236.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 250x75	250	75	cái	232.000	97.000	114.000	152.000
11	Chữ thập X khay cáp 250x75	250	75	cái	130.000	156.000	185.000	246.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 250x75	250	75	cái	242.000	101.000	119.000	158.000
	Khay cáp 250x100							
1	Khay cáp 250x100	250	100	m	121.000	145.000	172.000	230.000
2	Nắp khay cáp 250x100	250	10	m	202.000	84.000	99.000	132.000
3	Co ngang L khay cáp 250x100	250	100	cái	127.000	152.000	181.000	242.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 250x100	250	100	cái	212.000	88.000	104.000	139.000
5	Co lên khay cáp 250x100	250	100	cái	133.000	160.000	189.000	253.000
6	Nắp co lên khay cáp 250x100	250	100	cái	222.000	92.000	109.000	145.000
7	Co xuống khay cáp 250x100	250	100	cái	133.000	160.000	189.000	253.000
8	Nắp co lên khay cáp 250x100	250	100	cái	222.000	92.000	109.000	145.000

9	Ngã ba T khay cáp 250x100	250	100	cái	139.000	167.000	198.000	265.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 250x100	250	100	cái	232.000	97.000	114.000	152.000
11	Chữ thập X khay cáp 250x100	250	100	cái	145.000	174.000	206.000	276.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 250x100	250	100	cái	242.000	101.000	119.000	158.000
	Khay cáp 300x50							
1	Khay cáp 300x50	300	50	m	108.000	130.000	154.000	205.000
2	Nắp khay cáp 300x50	300	10	m	240.000	99.000	117.000	156.000
3	Co ngang L khay cáp 300x50	300	50	cái	113.000	137.000	162.000	215.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 300x50	300	50	cái	252.000	104.000	123.000	164.000
5	Co lên khay cáp 300x50	300	50	cái	119.000	143.000	169.000	226.000
6	Nắp co lên khay cáp 300x50	300	50	cái	264.000	109.000	129.000	172.000
7	Co xuống khay cáp 300x50	300	50	cái	119.000	143.000	169.000	226.000
8	Nắp co lên khay cáp 300x50	300	50	cái	264.000	109.000	129.000	172.000
9	Ngã ba T khay cáp 300x50	300	50	cái	124.000	150.000	177.000	236.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 300x50	300	50	cái	276.000	114.000	135.000	179.000
11	Chữ thập X khay cáp 300x50	300	50	cái	130.000	156.000	185.000	246.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 300x50	300	50	cái	288.000	119.000	140.000	187.000
	Khay cáp 300x75							
1	Khay cáp 300x75	300	75	m	121.000	145.000	172.000	230.000
2	Nắp khay cáp 300x75	300	10	m	240.000	99.000	117.000	156.000
3	Co ngang L khay cáp 300x75	300	75	cái	127.000	152.000	181.000	242.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 300x75	300	75	cái	252.000	104.000	123.000	164.000
5	Co lên khay cáp 300x75	300	75	cái	133.000	160.000	189.000	253.000
6	Nắp co lên khay cáp 300x75	300	75	cái	264.000	109.000	129.000	172.000
7	Co xuống khay cáp 300x75	300	75	cái	133.000	160.000	189.000	253.000
8	Nắp co lên khay cáp 300x75	300	75	cái	264.000	109.000	129.000	172.000
9	Ngã ba T khay cáp 300x75	300	75	cái	139.000	167.000	198.000	265.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 300x75	300	75	cái	276.000	114.000	135.000	179.000
11	Chữ thập X khay cáp 300x75	300	75	cái	145.000	174.000	206.000	276.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 300x75	300	75	cái	288.000	119.000	140.000	187.000
	Khay cáp 300x100							
1	Khay cáp 300x100	300	100	m	134.000	161.000	191.000	254.000
2	Nắp khay cáp 300x100	300	10	m	240.000	99.000	117.000	156.000
3	Co ngang L khay cáp 300x100	300	100	cái	141.000	169.000	201.000	267.000

4	Nắp co ngang L khay cáp 300x100	300	100	cái	252.000	104.000	123.000	164.000
5	Co lên khay cáp 300x100	300	100	cái	147.000	177.000	210.000	279.000
6	Nắp co lên khay cáp 300x100	300	100	cái	264.000	109.000	129.000	172.000
7	Co xuống khay cáp 300x100	300	100	cái	147.000	177.000	210.000	279.000
8	Nắp co lên khay cáp 300x100	300	100	cái	264.000	109.000	129.000	172.000
9	Ngã ba T khay cáp 300x100	300	100	cái	154.000	185.000	220.000	292.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 300x100	300	100	cái	276.000	114.000	135.000	179.000
11	Chữ thập X khay cáp 300x100	300	100	cái	161.000	193.000	229.000	305.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 300x100	300	100	cái	288.000	119.000	140.000	187.000
	Khay cáp 350x50							
1	Khay cáp 350x50	350	50	m	121.000	145.000	172.000	230.000
2	Nắp khay cáp 350x50	350	10	m	277.000	114.000	136.000	181.000
3	Co ngang L khay cáp 350x50	350	50	cái	127.000	152.000	181.000	242.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 350x50	350	50	cái	291.000	120.000	143.000	190.000
5	Co lên khay cáp 350x50	350	50	cái	133.000	160.000	189.000	253.000
6	Nắp co lên khay cáp 350x50	350	50	cái	305.000	125.000	150.000	199.000
7	Co xuống khay cáp 350x50	350	50	cái	133.000	160.000	189.000	253.000
8	Nắp co lên khay cáp 350x50	350	50	cái	305.000	125.000	150.000	199.000
9	Ngã ba T khay cáp 350x50	350	50	cái	139.000	167.000	198.000	265.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 350x50	350	50	cái	319.000	131.000	156.000	208.000
11	Chữ thập X khay cáp 350x50	350	50	cái	145.000	174.000	206.000	276.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 350x50	350	50	cái	332.000	137.000	163.000	217.000
	Khay cáp 350x75							
1	Khay cáp 350x75	350	75	m	134.000	161.000	191.000	254.000
2	Nắp khay cáp 350x75	350	10	m	277.000	114.000	136.000	181.000
3	Co ngang L khay cáp 350x75	350	75	cái	141.000	169.000	201.000	267.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 350x75	350	75	cái	291.000	120.000	143.000	190.000
5	Co lên khay cáp 350x75	350	75	cái	147.000	177.000	210.000	279.000
6	Nắp co lên khay cáp 350x75	350	75	cái	305.000	125.000	150.000	199.000
7	Co xuống khay cáp 350x75	350	75	cái	147.000	177.000	210.000	279.000
8	Nắp co lên khay cáp 350x75	350	75	cái	305.000	125.000	150.000	199.000
9	Ngã ba T khay cáp 350x75	350	75	cái	154.000	185.000	220.000	292.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 350x75	350	75	cái	319.000	131.000	156.000	208.000
11	Chữ thập X khay cáp 350x75	350	75	cái	161.000	193.000	229.000	305.000

12	Nắp chữ thập X khay cáp 350x75	350	75	cái	332.000	137.000	163.000	217.000
	Khay cáp 350x100							
1	Khay cáp 350x100	350	100	m	147.000	176.000	209.000	279.000
2	Nắp khay cáp 350x100	350	10	m	277.000	114.000	136.000	181.000
3	Co ngang L khay cáp 350x100	350	100	cái	154.000	185.000	219.000	293.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 350x100	350	100	cái	291.000	120.000	143.000	190.000
5	Co lên khay cáp 350x100	350	100	cái	162.000	194.000	230.000	307.000
6	Nắp co lên khay cáp 350x100	350	100	cái	305.000	125.000	150.000	199.000
7	Co xuống khay cáp 350x100	350	100	cái	162.000	194.000	230.000	307.000
8	Nắp co lên khay cáp 350x100	350	100	cái	305.000	125.000	150.000	199.000
9	Ngã ba T khay cáp 350x100	350	100	cái	169.000	202.000	240.000	321.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 350x100	350	100	cái	319.000	131.000	156.000	208.000
11	Chữ thập X khay cáp 350x100	350	100	cái	176.000	211.000	251.000	335.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 350x100	350	100	cái	332.000	137.000	163.000	217.000
	Khay cáp 400x50							
1	Khay cáp 400x50	400	50	m	134.000	161.000	191.000	254.000
2	Nắp khay cáp 400x50	400	10	m	315.000	130.000	154.000	205.000
3	Co ngang L khay cáp 400x50	400	50	cái	141.000	169.000	201.000	267.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 400x50	400	50	cái	331.000	137.000	162.000	215.000
5	Co lên khay cáp 400x50	400	50	cái	147.000	177.000	210.000	279.000
6	Nắp co lên khay cáp 400x50	400	50	cái	347.000	143.000	169.000	226.000
7	Co xuống khay cáp 400x50	400	50	cái	147.000	177.000	210.000	279.000
8	Nắp co lên khay cáp 400x50	400	50	cái	347.000	143.000	169.000	226.000
9	Ngã ba T khay cáp 400x50	400	50	cái	154.000	185.000	220.000	292.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 400x50	400	50	cái	362.000	150.000	177.000	236.000
11	Chữ thập X khay cáp 400x50	400	50	cái	161.000	193.000	229.000	305.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 400x50	400	50	cái	378.000	156.000	185.000	246.000
	Khay cáp 400x100							
1	Khay cáp 400x100	400	100	m	160.000	192.000	227.000	303.000
2	Nắp khay cáp 400x100	400	10	m	315.000	130.000	154.000	205.000
3	Co ngang L khay cáp 400x100	400	100	cái	168.000	202.000	238.000	318.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 400x100	400	100	cái	331.000	137.000	162.000	215.000
5	Co lên khay cáp 400x100	400	100	cái	176.000	211.000	250.000	333.000
6	Nắp co lên khay cáp 400x100	400	100	cái	347.000	143.000	169.000	226.000

7	Co xuống khay cáp 400x100	400	100	cái	176.000	211.000	250.000	333.000
8	Nắp co lên khay cáp 400x100	400	100	cái	347.000	143.000	169.000	226.000
9	Ngã ba T khay cáp 400x100	400	100	cái	184.000	221.000	261.000	348.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 400x100	400	100	cái	362.000	150.000	177.000	236.000
11	Chữ thập X khay cáp 400x100	400	100	cái	192.000	230.000	272.000	364.000
12	Nắp chữ thập X máng cáp 400x100	400	100	cái	378.000	156.000	185.000	246.000
	Khay cáp 400x150							
1	Khay cáp 400x150	400	150	m	186.000	223.000	264.000	352.000
2	Nắp khay cáp 400x150	400	10	m	315.000	130.000	154.000	205.000
3	Co ngang L khay cáp 400x150	400	150	cái	195.000	234.000	277.000	370.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 400x150	400	150	cái	331.000	137.000	162.000	215.000
5	Co lên khay cáp 400x150	400	150	cái	205.000	245.000	290.000	387.000
6	Nắp co lên khay cáp 400x150	400	150	cái	347.000	143.000	169.000	226.000
7	Co xuống khay cáp 400x150	400	150	cái	205.000	245.000	290.000	387.000
8	Nắp co lên khay cáp 400x150	400	150	cái	347.000	143.000	169.000	226.000
9	Ngã ba T khay cáp 400x150	400	150	cái	214.000	256.000	304.000	405.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 400x150	400	150	cái	362.000	150.000	177.000	236.000
11	Chữ thập X khay cáp 400x150	400	150	cái	223.000	268.000	317.000	422.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 400x150	400	150	cái	378.000	156.000	185.000	246.000
	Khay cáp 500x50							
1	Khay cáp 500x50	500	50	m	160.000	192.000	227.000	303.000
2	Nắp khay cáp 500x50	500	10	m	390.000	161.000	191.000	254.000
3	Co ngang L khay cáp 500x50	500	50	cái	168.000	202.000	238.000	318.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 500x50	500	50	cái	410.000	169.000	201.000	267.000
5	Co lên khay cáp 500x50	500	50	cái	176.000	211.000	250.000	333.000
6	Nắp co lên khay cáp 500x50	500	50	cái	429.000	177.000	210.000	279.000
7	Co xuống khay cáp 500x50	500	50	cái	176.000	211.000	250.000	333.000
8	Nắp co lên khay cáp 500x50	500	50	cái	429.000	177.000	210.000	279.000
9	Ngã ba T khay cáp 500x50	500	50	cái	184.000	221.000	261.000	348.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 500x50	500	50	cái	449.000	185.000	220.000	292.000
11	Chữ thập X khay cáp 500x50	500	50	cái	192.000	230.000	272.000	364.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 500x50	500	50	cái	468.000	193.000	229.000	305.000
	Máng cáp 500x100							
1	khay cáp 500x100	500	100	m	186.000	223.000	264.000	352.000

2	Nắp khay cáp 500x100	500	10	m	390.000	161.000	191.000	254.000
3	Co ngang L khay cáp 500x100	500	100	cái	195.000	234.000	277.000	370.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 500x100	500	100	cái	410.000	169.000	201.000	267.000
5	Co lên khay cáp 500x100	500	100	cái	205.000	245.000	290.000	387.000
6	Nắp co lên khay cáp 500x100	500	100	cái	429.000	177.000	210.000	279.000
7	Co xuống khay cáp 500x100	500	100	cái	205.000	245.000	290.000	387.000
8	Nắp co lên khay cáp 500x100	500	100	cái	429.000	177.000	210.000	279.000
9	Ngã ba T khay cáp 500x100	500	100	cái	214.000	256.000	304.000	405.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 500x100	500	100	cái	449.000	185.000	220.000	292.000
11	Chữ thập X khay cáp 500x100	500	100	cái	223.000	268.000	317.000	422.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 500x100	500	100	cái	468.000	193.000	229.000	305.000
	Khay cáp 500x150							
1	Khay cáp 500x150	500	150	m	211.000	254.000	301.000	401.000
2	Nắp khay cáp 500x150	500	10	m	390.000	161.000	191.000	254.000
3	Co ngang L khay cáp 500x150	500	150	cái	222.000	267.000	316.000	421.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 500x150	500	150	cái	410.000	169.000	201.000	267.000
5	Co lên khay cáp 500x150	500	150	cái	232.000	279.000	331.000	441.000
6	Nắp co lên khay cáp 500x150	500	150	cái	429.000	177.000	210.000	279.000
7	Co xuống khay cáp 500x150	500	150	cái	232.000	279.000	331.000	441.000
8	Nắp co lên khay cáp 500x150	500	150	cái	429.000	177.000	210.000	279.000
9	Ngã ba T khay cáp 500x150	500	150	cái	243.000	292.000	346.000	461.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 500x150	500	150	cái	449.000	185.000	220.000	292.000
11	Chữ thập X khay cáp 500x150	500	150	cái	253.000	305.000	361.000	481.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 500x150	500	150	cái	468.000	193.000	229.000	305.000
	Khay cáp 600x100							
1	Khay cáp 600x100	600	100	m	211.000	254.000	301.000	401.000
2	Nắp khay cáp 600x100	600	10	m	465.000	192.000	227.000	303.000
3	Co ngang L khay cáp 600x100	600	100	cái	222.000	267.000	316.000	421.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 600x100	600	100	cái	488.000	202.000	238.000	318.000
5	Co lên khay cáp 600x100	600	100	cái	232.000	279.000	331.000	441.000
6	Nắp co lên khay cáp 600x100	600	100	cái	512.000	211.000	250.000	333.000
7	Co xuống khay cáp 600x100	600	100	cái	232.000	279.000	331.000	441.000
8	Nắp co lên khay cáp 600x100	600	100	cái	512.000	211.000	250.000	333.000
9	Ngã ba T khay cáp 600x100	600	100	cái	243.000	292.000	346.000	461.000

10	Nắp ngã ba T khay cáp 600x100	600	100	cái	535.000	221.000	261.000	348.000
11	Chữ thập X khay cáp 600x100	600	100	cái	253.000	305.000	361.000	481.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 600x100	600	100	cái	558.000	230.000	272.000	364.000
	Khay cáp 600x150							
1	Khay cáp 600x150	600	150	m	237.000	285.000	337.000	450.000
2	Nắp khay cáp 600x150	600	10	m	465.000	192.000	227.000	303.000
3	Co ngang L khay cáp 600x150	600	150	cái	249.000	299.000	354.000	473.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 600x150	600	150	cái	488.000	202.000	238.000	318.000
5	Co lên khay cáp 600x150	600	150	cái	261.000	314.000	371.000	495.000
6	Nắp co lên khay cáp 600x150	600	150	cái	512.000	211.000	250.000	333.000
7	Co xuống khay cáp 600x150	600	150	cái	261.000	314.000	371.000	495.000
8	Nắp co lên khay cáp 600x150	600	150	cái	512.000	211.000	250.000	333.000
9	Ngã ba T khay cáp 600x150	600	150	cái	273.000	328.000	388.000	518.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 600x150	600	150	cái	535.000	221.000	261.000	348.000
11	Chữ thập X khay cáp 600x150	600	150	cái	284.000	342.000	404.000	540.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 600x150	600	150	cái	558.000	230.000	272.000	364.000
	Khay cáp 600x200							
1	Khay cáp 600x200	600	200	m	263.000	316.000	374.000	498.000
2	Nắp khay cáp 600x200	600	10	m	465.000	192.000	227.000	303.000
3	Co ngang L khay cáp 600x200	600	200	cái	276.000	332.000	393.000	523.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 600x200	600	200	cái	488.000	202.000	238.000	318.000
5	Co lên khay cáp 600x200	600	200	cái	289.000	348.000	411.000	548.000
6	Nắp co lên khay cáp 600x200	600	200	cái	512.000	211.000	250.000	333.000
7	Co xuống khay cáp 600x200	600	200	cái	289.000	348.000	411.000	548.000
8	Nắp co lên khay cáp 600x200	600	200	cái	512.000	211.000	250.000	333.000
9	Ngã ba T khay cáp 600x200	600	200	cái	302.000	363.000	430.000	573.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 600x200	600	200	cái	535.000	221.000	261.000	348.000
11	Chữ thập X khay cáp 600x200	600	200	cái	316.000	379.000	449.000	598.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 600x200	600	200	cái	558.000	230.000	272.000	364.000
	Khay cáp 800x100							
1	Khay cáp 800x100	800	100	m	263.000	316.000	374.000	498.000
2	Nắp khay cáp 800x100	800	10	m	615.000	254.000	301.000	401.000
3	Co ngang L khay cáp 800x100	800	100	cái	276.000	332.000	393.000	523.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 800x100	800	100	cái	646.000	267.000	316.000	421.000

5	Co lên khay cáp 800x100	800	100	cái	289.000	348.000	411.000	548.000
6	Nắp co lên khay cáp 800x100	800	100	cái	677.000	279.000	331.000	441.000
7	Co xuống khay cáp 800x100	800	100	cái	289.000	348.000	411.000	548.000
8	Nắp co lên khay cáp 800x100	800	100	cái	677.000	279.000	331.000	441.000
9	Ngã ba T khay cáp 800x100	800	100	cái	302.000	363.000	430.000	573.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 800x100	800	100	cái	707.000	292.000	346.000	461.000
11	Chữ thập X khay cáp 800x100	800	100	cái	316.000	379.000	449.000	598.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 800x100	800	100	cái	738.000	305.000	361.000	481.000
	Khay cáp 800x150							
1	Khay cáp 800x150	800	150	m	289.000	347.000	411.000	547.000
2	Nắp khay cáp 800x150	800	10	m	615.000	254.000	301.000	401.000
3	Co ngang L khay cáp 800x150	800	150	cái	303.000	364.000	432.000	574.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 800x150	800	150	cái	646.000	267.000	316.000	421.000
5	Co lên khay cáp 800x150	800	150	cái	318.000	382.000	452.000	602.000
6	Nắp co lên khay cáp 800x150	800	150	cái	677.000	279.000	331.000	441.000
7	Co xuống khay cáp 800x150	800	150	cái	318.000	382.000	452.000	602.000
8	Nắp co lên khay cáp 800x150	800	150	cái	677.000	279.000	331.000	441.000
9	Ngã ba T khay cáp 800x150	800	150	cái	332.000	399.000	473.000	629.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 800x150	800	150	cái	707.000	292.000	346.000	461.000
11	Chữ thập X khay cáp 800x150	800	150	cái	347.000	416.000	493.000	656.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 800x150	800	150	cái	738.000	305.000	361.000	481.000
	Khay cáp 800x200							
1	Khay cáp 800x200	800	200	m	315.000	377.000	447.000	596.000
2	Nắp khay cáp 800x200	800	10	m	615.000	254.000	301.000	401.000
3	Co ngang L khay cáp 800x200	800	200	cái	331.000	396.000	469.000	626.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 800x200	800	200	cái	646.000	267.000	316.000	421.000
5	Co lên khay cáp 800x200	800	200	cái	347.000	415.000	492.000	656.000
6	Nắp co lên khay cáp 800x200	800	200	cái	677.000	279.000	331.000	441.000
7	Co xuống khay cáp 800x200	800	200	cái	347.000	415.000	492.000	656.000
8	Nắp co lên khay cáp 800x200	800	200	cái	677.000	279.000	331.000	441.000
9	Ngã ba T khay cáp 800x200	800	200	cái	362.000	434.000	514.000	685.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 800x200	800	200	cái	707.000	292.000	346.000	461.000
11	Chữ thập X khay cáp 800x200	800	200	cái	378.000	452.000	536.000	715.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 800x200	800	200	cái	738.000	305.000	361.000	481.000

	Khay cáp 1000x100							
1	Khay cáp 1000x100	1.000	100	m	315.000	377.000	447.000	596.000
2	Nắp khay cáp 1000x100	1.000	10	m	765.000	316.000	374.000	498.000
3	Co ngang L khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	331.000	396.000	469.000	626.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	803.000	332.000	393.000	523.000
5	Co lên khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	347.000	415.000	492.000	656.000
6	Nắp co lên khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	842.000	348.000	411.000	548.000
7	Co xuống khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	347.000	415.000	492.000	656.000
8	Nắp co lên khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	842.000	348.000	411.000	548.000
9	Ngã ba T khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	362.000	434.000	514.000	685.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	880.000	363.000	430.000	573.000
11	Chữ thập X khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	378.000	452.000	536.000	715.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	918.000	379.000	449.000	598.000
	Khay cáp 1000x150							
1	Khay cáp 1000x150	1.000	150	m	340.000	408.000	484.000	645.000
2	Nắp khay cáp 1000x150	1.000	10	m	765.000	316.000	374.000	498.000
3	Co ngang L khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	357.000	428.000	508.000	677.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	803.000	332.000	393.000	523.000
5	Co lên khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	374.000	449.000	532.000	710.000
6	Nắp co lên khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	842.000	348.000	411.000	548.000
7	Co xuống khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	374.000	449.000	532.000	710.000
8	Nắp co lên khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	842.000	348.000	411.000	548.000
9	Ngã ba T khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	391.000	469.000	557.000	742.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	880.000	363.000	430.000	573.000
11	Chữ thập X khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	408.000	490.000	581.000	774.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	918.000	379.000	449.000	598.000
	Khay cáp 1000x200							
1	Khay cáp 1000x200	1.000	200	m	366.000	439.000	520.000	694.000
2	Nắp khay cáp 1000x200	1.000	10	m	765.000	316.000	374.000	498.000
3	Co ngang L khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	384.000	461.000	546.000	729.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	803.000	332.000	393.000	523.000
5	Co lên khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	403.000	483.000	572.000	763.000
6	Nắp co lên khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	842.000	348.000	411.000	548.000
7	Co xuống khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	403.000	483.000	572.000	763.000

8	Nắp co lên khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	842.000	348.000	411.000	548.000
9	Ngã ba T khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	421.000	505.000	598.000	798.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	880.000	363.000	430.000	573.000
11	Chữ thập X khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	439.000	527.000	624.000	833.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	918.000	379.000	449.000	598.000

* **Ghi chú:**

- Giao hàng trong 05 ngày kể từ ngày nhận được tiền tạm ứng

- Đơn giá trên chưa bao gồm thuế VAT 10%

- Vui lòng xin khách hàng gửi số lượng và quy cách đến mail : phuclong.268@gmail.com để được giá tốt nhất.

- Tất cả các sản phẩm mang thương hiệu của HaDra đều được bảo hành 12 - 36 tháng.